

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 14-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố

N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 07-02-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 11-02-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 27-02-2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình P, sinh năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; căn cước công dân số: 030095003897; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị T1; chưa có con; tiền án: Ngày 22-6-2023, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử 27 tháng tù tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nhân thân: Ngày 20-11-2018 Công an huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền hành vi “đánh bạc”; bị tạm giữ ngày 05-11-2024, chuyển tạm giam ngày 08-11-2024; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam thành phố N; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số nhà I đường T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản nên Nguyễn Đình P đã đăng tải hình ảnh và thông tin liên quan đến việc bán xe máy của người khác trên mạng internet để tạo các bài viết rao bán xe lên mạng xã hội tìm người mua để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xe đang bán thường là xe không có giấy tờ, giá rẻ, mục đích nếu bị phát hiện sẽ tránh bị tố giác. Khi có người hỏi mua, P liên hệ với cửa hàng bán xe máy cho khách xem xe rồi chuyển tiền cho P. Tất cả các hoạt động này, P không có mặt trực tiếp mà chỉ liên lạc thông qua điện thoại và thanh toán trực tuyến.

Ngày 25-9-2024, P sử dụng điện thoại Iphone X, lắp sim không chính chủ số 0898448826 đăng ký tài khoản Facebook “Lam Bui Vu” đăng bài rao bán xe máy Honda Wave không giấy tờ trên nhóm “Mua Bán Xe Máy Cũ Nam Định”. Ngày 30-9-2024, anh Bùi Văn C liên hệ hỏi mua xe. P giới thiệu có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110 không giấy tờ giá 4.500.000 đồng, hẹn anh C đến xem xe và trao đổi số điện thoại liên hệ.

Khoảng 07 giờ ngày 03-10-2024, Nguyễn Đình P tìm trên Facebook thấy cửa hàng xe máy Trần Long của anh Trần Mạnh L, sinh năm 1989, địa chỉ: Số B đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. P sử dụng tài khoản Zalo “Phu Thanh” nhắn tin vào tài khoản Zalo “Trần Long” của anh L hỏi mua xe nhãn hiệu Honda Wave 110, anh Trần Mạnh L báo có 02 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 đều có giấy đăng ký xe: xe màu trắng sản xuất năm 2022 giá 16.000.000 đồng; xe màu tím than sản xuất năm 2022 giá 15.000.000 đồng nhưng phải đợi đến chiều mới có xe. P nói mình là trung gian dẫn khách mua đến cửa hàng để hưởng chênh lệch và trả giá mua chiếc xe Honda Wave 110 màu trắng xuống 15.800.000 đồng, anh Trần Mạnh L đồng ý. P thỏa thuận với anh Trần Mạnh L, Nguyễn Đình P sẽ làm việc với khách mua, khách mua đến cửa hàng lấy xe, tiền mua xe P sẽ trả cho anh L. P nói do khách nợ lại 2.000.000 đồng nên yêu cầu anh L không đưa giấy đăng ký xe, khi khách trả đủ tiền thì sẽ đến lấy đăng ký xe sau. Sau đó, P hẹn anh Bùi Văn C đến cửa hàng của anh L xem xe, đồng thời yêu cầu anh C không nói gì, P sẽ giao dịch với chủ cửa hàng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh C đến cửa hàng xem xe và gọi điện cho P chốt giá mua là 3.500.000 đồng rồi chuyển khoản thanh toán tiền mua xe cho P. Sau đó P báo với anh L là đã chuyển tiền mua xe, nhưng do điện thoại anh L đang bị lỗi chưa nhận được tiền nên anh L tin tưởng giao xe cho anh C mang về. Sau đó P nhắn anh L không mua xe nữa rồi chặn liên lạc với anh C và anh L, đổi số điện thoại đăng ký Zalo “Phu Thanh” thành số 0898448826, đổi tên Z thành “The Gate” và vứt bỏ chiếc điện thoại cũ. Số tiền chiếm đoạt được, P đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04-11-2024, anh Trần Mạnh L tìm anh Bùi Văn C để lấy lại xe, anh C biết mình bị lừa nên đã trình báo và giao nộp chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Ngày 05-11-2024, Nguyễn Đình P đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, lắp sim số 0975171195 đăng ký Internet Banking của tài khoản ngân hàng V mà P sử dụng để nhận tiền chiếm đoạt của anh C.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy Honda Wave 110, biển kiểm soát 18G1-53351 cho anh Trần Mạnh L. Do có sự tác động của Nguyễn Đình P nên ông

Nguyễn Đình T là bố đẻ bị cáo đã hoàn trả số tiền 3.500.000 đồng cho anh Bùi Văn C. Ông Nguyễn Đình T không yêu cầu Nguyễn Đình P hoàn trả lại cho ông số tiền 3.500.000 đồng mà ông đã bỏ ra để trả cho anh Bùi Văn C.

Tại cơ quan điều tra anh Trần Mạnh L khai anh không quen biết Nguyễn Đình P, chỉ liên lạc qua điện thoại. Ngày 03-10-2024 khi anh giao xe cho anh Bùi Văn C, do Phú nhấn người mua chưa giao đủ tiền, còn thiếu 2.000.000 đồng thì anh đã giữ lại giấy tờ xe. Việc anh giao xe cho anh Bùi Văn C là do sơ suất, chủ quan khi chưa nhận tiền đã giao xe. Tuy nhiên trước khi giao xe cho anh C anh đã hỏi rõ tên tuổi, địa chỉ và chụp ảnh anh C cùng chiếc xe để nếu không nhận được tiền thì sau đó anh sẽ tìm anh C để lấy lại xe.

Điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã trưng cầu trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại thu giữ của P. Tại Kết luận giám định số 1912/KL-KTHS ngày 10-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: phục hồi, trích xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định gồm 2994 tin nhắn Zalo. 2994 tin nhắn này có nhiều nội dung liên quan đến việc chào bán xe máy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để xác định có dấu hiệu tội phạm.

Đối chiếu với kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của P, phát hiện có dấu hiệu của hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với bị hại là anh Phùng Quang T2, sinh năm 2006, trú tại thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương với thủ đoạn tương tự như trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Hải Dương để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tài sản thu giữ trong vụ án là chiếc điện thoại Iphone 13 Promax của Nguyễn Đình P do liên quan đến hành vi có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc thẩm quyền của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Hải Dương nên chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Hải Dương phối hợp giải quyết theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-TPND ngày 07-02-2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Đình Phú tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình P đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và khai bị cáo có thủ đoạn gian dối đối với anh Trần Mạnh L và anh Bùi Văn C mục đích chiếm đoạt tiền của anh Bùi Văn C và không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Trần Mạnh L. Việc bị cáo nói dối anh L nhằm mục đích để anh L cho anh C xem xe để anh C chuyển số tiền 3.500.000 đồng cho bị cáo. Sau khi anh C chuyển cho bị cáo 3.500.000 đồng tiền mua xe thì bị cáo còn nói với anh C chuyển khoản cho bị cáo 1.000.000 đồng để bị cáo nói với anh L đưa tiền mặt cho anh C nhưng anh C nói tài khoản của anh C không còn tiền, bị cáo nói nếu không còn 1.000.000 đồng thì chuyển 500.000 đồng cũng được nhưng anh C nói không còn tiền, mục đích của bị cáo tiếp tục lừa anh C để chiếm đoạt tiền của anh C. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội danh và điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Bằng thủ đoạn đăng các bài viết bán xe máy lên mạng xã hội, khi có khách hỏi mua xe, Nguyễn Đình P liên hệ với cửa hàng mua bán xe máy đặt vấn đề cho khách đến xem xe. Khi khách mua đến cửa hàng, P yêu cầu khách chuyển tiền để chiếm đoạt. Để thực hiện ý định của mình, P sử dụng điện thoại di động của mình và mua sim rác đăng ký tài khoản facebook “Lam Bui Vu”, các thông tin cá nhân của tài khoản đều là thông tin giả, ảnh đại diện là hình ảnh chiếc xe máy. Ngày 25-9-2023, P đăng bài viết và hình ảnh trên nhóm “Mua bán xe máy cũ Nam Định” rao bán xe máy không giấy tờ. Trên thực tế P không có xe máy để bán. Hình ảnh xe Wave là do Phú tải trên mạng xã hội. Mục đích P đăng bán xe không giấy tờ là để sau khi lừa đảo chiếm đoạt được tiền của người mua xe thì bị hại không dám trình báo Cơ quan công an. Ngày 03-10-2024, sau khi anh Bùi Văn C liên hệ với P hỏi mua xe không giấy tờ, P đã trả lời có xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 không giấy tờ giá 4.500.000 đồng. Mặc dù không biết cửa hàng mua bán xe tại thành phố N nhưng để tạo lòng tin cho anh C, P đã nói dối biết cửa hàng mua bán xe và hẹn anh C đến xem. Sau đó P tìm kiếm trên mạng thì biết cửa hàng mua bán xe của anh Trần Mạnh L. P đã nảy sinh ý định lừa anh L giao xe cho anh C sau đó yêu cầu anh C chuyển tiền mua xe cho mình để chiếm đoạt tiền. P nói với anh L rằng P chỉ là trung gian dẫn khách đến cửa hàng để hưởng chênh lệch và thỏa thuận P sẽ làm việc với khách mua, khách sẽ đến lấy xe, tiền mua xe P sẽ có trách nhiệm trả cho anh L. Sau khi anh C đồng ý mua xe P yêu cầu anh C chuyển tiền để nhận xe. Sau khi nhận được 3.500.000 đồng của anh C, chưa biết anh L đã giao xe cho anh C chưa thì P đã nhắn tin cho anh L là khách không mua xe nữa và chặn liên lạc với anh C và anh L. Số tiền 3.500.000 đồng P đã tiêu xài hết.

Bị cáo Nguyễn Đình P có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích

chiếm đoạt số tiền mua xe của anh Bùi Văn C, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để cho anh Bùi Văn C tin tưởng chuyển tiền mua xe là 3.500.000 đồng cho mình để chiếm đoạt số tiền trên.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình P còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, của người làm chứng; biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu; biên bản trả lại tài sản; kết luận giám định cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình P không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 35/2023/HS-ST ngày 22-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử bị cáo 27 tháng tù tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích, lần này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng giấy khen, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, s khoản 1; khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; vì vậy về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố với mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

4.4. Hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự:

Chiếc xe máy Wave 110 đã được thu hồi trả lại cho anh Trần Mạnh L. Số tiền 3.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của anh Bùi Văn C do được bị cáo tác động, ông Nguyễn Đình T là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Văn C. Ông Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình P phải hoàn trả cho ông số tiền ông đã bồi thường cho anh Bùi Văn C. Vì vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[6] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Đình P bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05-11-2024.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đình P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Đình P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

